

PHỤ LỤC
PHÂN KHAI KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH PHÁT TRIỂN LÂM
NGHIỆP BỀN VỮNG NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BA TÔ

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2025 của Chủ tịch UBND huyện)

TT	Huyện Ba Tơ	Tổng kinh phí (đồng) (lấy tròn số)	Nội dung thực hiện						
			Bảo vệ rừng phòng hộ			Hỗ trợ bảo vệ rừng sản xuất là rừng tự nhiên trong thời gian đóng cửa rừng			Ghi chú
			Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)	Diện tích (ha)	Đơn giá (đồng/ha)	Thành tiền (đồng)	
I	Xã Khu vực II, III	182.900.000	983,85		177.093.000			5.842.800	
1	Xã Ba Giang	700.000	3,38	180.000	608.400	0,25	180.000	45.000	
2	Xã Ba Dinh	38.500.000	213,75	180.000	38.475.000	0,24	180.000	43.200	
3	Xã Ba Trang	4.800.000			-	26,59	180.000	4.786.200	
4	Xã Ba Tô	71.800.000	393,44	180.000	70.819.200	5,38	180.000	968.400	
5	Xã Ba Thành	54.100.000	300,41	180.000	54.073.800				
6	Xã Ba Điền	8.700.000	48,23	180.000	8.681.400				
7	Xã Ba Vinh	4.400.000	24,64	180.000	4.435.200				
II	Xã ngoài xã khu vực II, III	376.500.000	1.239,83		354.183.500	41,68		22.298.800	
1	UBND thị trấn	342.000.000	1.237,57		341.984.000				
-	Cộng đồng dân cư và hộ gia đình	217.300.000	406,1	535.000	217.263.500				
-	Diện tích rừng do UBND thị trấn quản lý	124.700.000	831,47	150.000	124.720.500				
2	Xã Ba Cung	22.600.000	2,26		339.000	41,7		22.298.800	
-	Cộng đồng dân cư	22.300.000				41,7	535.000	22.298.800	
-	Diện tích rừng do UBND xã quản lý	300.000	2,26	150.000	339.000				
3	Xã Ba Động	11.900.000			11.860.500				
-	Diện tích rừng do UBND xã quản lý	11.900.000	79,07	150.000	11.860.500				
Tổng cộng		559.400.000			531.276.500			28.141.600	